

## Nguyễn Trung Trác (1839–1868)

T&#225;c Gi&#7843;: Saigon Echo s&#u t&#m  
Th&#7913; T&#432;: 27 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2010 11:02

---

Nguyễn Trung Trác (ch&# Hán: 阮中; 1839[1]–1868) là th&# lĩnh phong trào kh&# nghĩa ch&# ng Pháp vào n&# a cu&# i th&# k&# 19 &# Nam B&#, Vi&# t Nam.

## Nguyễn Trung Trác

### Thân thế & sự nghiệp

#### Là dân chài



#### Tên ng Nguyễn n Trung Trác tr&# c đ&# n th&# chính, R&# ch Giá.

Sinh ra đ&# i th&# i Minh M&# ng, thu&# nh&# ông có tên là Ch&# n. T&# năm K&# Mùi (1859) đ&# i là L&# ch (Nguyễn Văn L&# ch, nên còn đ&# c g&# i là Năm L&# ch), và cũng t&# tên Ch&# n &# y c&# ng v&# i tính tình ngay th&# t, nên ông đ&# c th&# y đ&# y h&# c đ&# t thêm tên hi&# u là Trung Trác.[2]

Nguyên quán g&# c Nguyễn n Trung Trác &# xóm L&# i, xã Vĩnh H&# i, huy&# n Phù Cát, t&# nh Bình Đ&# nh. Ông n&# i là Nguyễn n Văn Đ&# o, cha là Nguyễn n Văn Ph&# ng (ho&# c Nguyễn n Cao Thăng), m&# là bà Lê Kim H&# ng.

Sau khi h&# i quân Pháp nhi&# u &# n b&# n phá duyên h&# i Trung B&#, gia đình ông ph&# i phiêu b&# t vào Nam, đ&# nh c&# &# xóm Ngh&# (m&# t xóm tr&# c đây chuyên ngh&# chài &# i), làng Bình Nh&# t, t&# ng C&# u C&# H&#, huy&# n C&# u An, Ph&# Tân An (nay thu&# c ngo&# i ô th&# xã Tân An, t&# nh Long An) và sinh s&# ng b&# ng ngh&# chài &# i vùng h&# &# u sông Vàm C&#. Không rõ năm nào, &# i đ&# i &# n n&# a xu&# ng làng Tân Thu&# n, t&# ng An Xuyên.(nay là xã Tân Ti&# n, huy&# n Đ&# m Đ&# i, t&# nh Cà Mau). Ông là con tr&# ng trong m&# t gia đình có 8 ng&# i con.

Lúc nh&#, ông r&# t hi&# u đ&# ng, thích h&# c võ nên khi &# n lên ông là ng&# i có th&# &# c kho&# m&# nh, gi&# i võ ngh&# và là ng&# i có nhi&# u can đ&# m, m&# u &# c.

#### Làm Qu&# n c&#

Tháng 2 năm 1859, Pháp n&# súng t&# n công thành Gia Đ&# nh. V&# n xu&# t thân là dân chài, n&# m trong h&# th&# ng lính đ&# n đ&# n c&# a kinh &# c Nguyễn n Tri Ph&# ng, nên ông s&# t s&# ng theo và còn chiêu m&# đ&# c m&# t s&# nông dân vào lính đ&# gìn gi&# Đ&# i đ&# n Chí Hòa, đ&# i quy&# n ch&# huy c&# a Tr&# ng Đ&# nh. Năm 1861, nh&# công đ&# t tàu L'Espérance, ông đ&# c tri&# u đình phong ch&# c Quy&# n sung Qu&# n đ&# o[3]nên còn đ&# c g&# i là Qu&# n Ch&# n hay Qu&# n L&# ch. Trong s&# nghi&# p kháng th&# c dân Pháp c&# a ông, có hai chi&# n công n&# i b&# t, đã đ&# c danh sĩ Hu&# nh M&# n Đ&# t khen

ng&#i b&#ng hai câu thơ sau:

*H&#a h&#ng Nh&#t T&#o oanh thiên địa  
Ki&#m b&#t Kiên Giang kh&#p qu&# th&#n.*

Thái B&#ch d&#ch:

*L&#a b&#ng Nh&#t T&#o r&#m tr&#i đ&#t  
Ki&#m tu&#t Kiên Giang r&#n qu&# th&#n[4]*

## H&#a h&#ng Nh&#t T&#o

*Bài chính: Tr&#n Nh&#t T&#o*

Sau khi Đ&#i đ&#n Chí Hòa thất bại (25 tháng 2 năm 1861), Nguyễn Trung Trác về Tân An. Lúc này, Pháp đã chiếm Mỹ Tho (tức thành Đ&#nh T&#ng thất bại vào ngày 12 tháng 4 năm 1861) nên thất bại cho hàng hải và chi viện cho quân sự và làm đ&#n n&#i di đ&#ng. Một trong số đó là chiếc tàu h&#m Espérance (Hy V&#ng), án ngữ n&#i v&#m Nh&#t T&#o, thu&#c xã An Nh&#t Tân, huyện Tân Tr&#, tỉnh Long An.

Vào khoảng sáng ngày 10 tháng 12 năm 1861, Nguyễn Trung Trác cùng Phó quân binh Hu&#nh Kh&#c Nh&#ng, Tán quân Nguyễn H&#c, Võ Văn Quang[5]và hàng hải thôn H&# Quang Chiêu...t&#ch&#c cu&#c ph&#c kích đ&#t cháy tàu chiến này.[6]

Tr&#n này quân của Nguyễn Trung Trác đã diệt 17 lính và 20 công nhân người Việt, chỉ có 8 người trốn thoát (2 lính Pháp và 6 lính Tagal, tức lính đánh thuê Philippines, cũng còn gọi là lính Ma Ní).[7] Lúc đó, viên sĩ quan chỉ huy tàu là trung úy hải quân Parfait không có mặt, nên sau khi hay tin đ&#, Parfait đã dẫn quân tiếp viện đ&#n đ&#t cháy nhiều nhà cửa trong làng Nh&#t T&#o đ&# trở thù.

Theo sau chiến thắng và kẻ, nhiều cuộc tấn công quân Pháp trên sông, trên biển đã liên tiếp diễn ra...

Ki&#m b&#t Kiên Giang

*Bài chính: Tr&#n đ&#n Kiên Giang*



## T&#ng đ&#i Nguyễn Trung Trác (m&#i)

### **Đ&#i công viên trung tâm, T.P R&#ch Giá**

Sau lần thất bại của tàu L'Espérance của Pháp, Nguyễn Trung Trác cùng nghĩa quân tiếp tục chiến đấu qua lại trên các địa bàn Gia Định, Biên Hòa. Đ&#n khi hòa ước Nhâm Tuất (1862), ba tỉnh miền Đông lọt vào tay thực dân Pháp, Nguyễn Trung Trác nhận chức Lãnh binh, địa quân và hoạt động ở ba tỉnh miền Tây. Đầu năm 1867, ông được triều đình phong chức Hà Tiên thành thủ phủ[8] đ&# trở n&#i đ&#t Hà Tiên, nhưng ông chấp a kẻ đ&#n n&#i thì tòa thành này đã bị

quân Pháp chiếm lấy (24 tháng 6 năm 1867).

Không theo lệnh rút quân ra Bình Thuận, Nguyễn Trung Trác đem quân vào lập một khu vực Sơn chim (tên gọi sông Cái Lớn, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang). Trong dịp này, ông dẫn quân đến Hòn Chông (nay thuộc xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang), lập thêm căn cứ kháng Pháp.

ở Kiên Giang, sau khi nắm được tình hình của địa phương và tập trung xong lực lượng (trong số đó có cả hàng nghìn người, nhân dân Việt - Hoa - Khmer); vào 4 giờ sáng ngày 16 tháng 6 năm 1868, Nguyễn Trung Trác bắt đầu dẫn quân tấn công Tà Niên (nay là xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang) đánh úp đến Kiên Giang (nay là khu vực UBND tỉnh Kiên Giang), do Trung úy Sauterne chỉ huy.

Khi thúc triển, nghĩa quân chiếm được thành, tiêu diệt được 5 viên sĩ quan Pháp, 67 lính, thu trên 100 khẩu súng cùng nhiều vũ khí và làm cho tình hình được 5 ngày yên ổn[9].

Đây là lần đầu tiên, lực lượng nghĩa quân đánh địa phương ngay tại trung tâm đầu não của tỉnh. Nhận tin Chiếm tỉnh Rạch Giá cùng vài sĩ quan khác bỏ trốn ngay tại triển, George Diirwell gọi đây là một sự kiện bi thảm (un événement tragique).[10]

Hai ngày sau (ngày 18 tháng năm 1868), Thiếu tá huy quân A. Léonard Ausart, Đại úy Dismuratin, Trung úy huy quân Richard, Trung úy Taradel, Trung tá Bá Lộc, Trung tá Phụng người lính Bộ chỉ huy Pháp ở Mỹ Tho mang binh tấn công Vĩnh Long sang tiếp cứu. Ngày 21 tháng 6 năm 1868, Pháp phản công, ông phải lui quân về Hòn Chông (Kiên Lương, Kiên Giang) rồi ra đến Phú Quốc, lập căn cứ khu vực Cửa Cạn nhằm kinh doanh địa phương lâu dài.

## **Ra Phú Quốc & bắt**

*Bài chính: Trận Cửa Cạn*

Tháng 9 năm 1868, chiếc tàu Groeland của Lãnh Binh Tấn (tên Huân Văn Tấn, còn được gọi là Huân Công Tấn, trước có quen biết ông Trác vì cùng theo Trung tá người kháng Pháp. Sau này, Tấn trở thành công sứ cho Pháp), cùng 150 lính Gò Công đến Phú Quốc để bao vây và truy đuổi ông Trác.

Phạm Văn Sơn thuật chuyện:

Hàng nghìn người và dân trên đảo bắt đầu tấn công phía theo và phá lực của họ nên bao vây bên ông Trác. Sau hai trận giằng co, bên ông Trác phải trốn vào trong núi. Thấy Tấn rút theo, nghĩa quân bắt giữ trong một khe núi nhỏ hẹp. Cùng đồng đội, bên ông Trác phải ra hàng...[11]

Giám đốc Sơn và Paulin Vial viết:

Nguyễn Trung Trác chịu nộp mạng, chỉ vì thiếu lương thực và vì mạng sống của bao nghĩa quân đang bao vây hàng tháng tại rông rã tại Phú Quốc[12]

Những có người lợi cho rằng đảo bao toàn lực lượng nghĩa quân, nhân dân trên đảo và lòng hiếu nghĩa của họ (Pháp đã bắt mất của ông để duy trì), Nguyễn Trung Trác tự ra nộp mình cho người Pháp và đã bắt đầu giam ở Sài Gòn.

Nh&#ng theo l&#i khai í t&#i c&#a Nguyễn Trung Tr&#c khi ông b&# giam c&# m&# Kh&#m L&#n Sài Gòn v&#i Đ&#i úy Piquet, thanh tra b&#n qu&#c s&# v&#, thì s&# vi&#c nh&# th&# này, trích biên b&#n h&#i cung:  
...Tôi cho bi&#t rõ r&#ng tôi đã t&# ý quy thu&#n lãnh binh T&#n. Vì h&#n đ&#n đ&#o, h&#n b&#o vi&#t th&# yêu c&#u tôi quy hàng, vì chúng tôi b&# bao vây trong núi không có gì đ&# s&#ng, tôi b&#o m&#t ng&#&#i dân tr&#i tôi và đ&#n tôi đ&#n T&#n. Nếu tôi mu&#n ti&#p t&#c chi&#n đ&#u, h&#n không b&#t tôi đ&#&#c đ&# dàng nh&# th&#...[13]

R&#t ti&#c b&#n cáo c&#a lãnh binh T&#n g&#i cho th&#ng đ&#c Nam k&# v&# "vi&#c b&#t Nguyễn Trung tr&#c và T&#ng binh Côn" đã b&# th&#t l&#c t&# ngày 23 tháng 5 năm 1950, vì th&# s&# vi&#c ch&#a đ&#&#c t&#ng t&#n.[14]

**Th&# t&#**



**Bên gốc cây da này là nơi th&#c dân Pháp đã chôn thân xác ông Tr&#c.**

B&#t đ&#&#c Nguyễn Trung Tr&#c, Pháp đ&#a ông lên giam &# Kh&#m L&#n Sài Gòn đ&# l&#y kh&#u cung. Theo Vi&#t s&# tân biên, m&#c dù Lãnh binh T&#n đã h&#t s&#c can thi&#p đ&# Pháp tha m&#ng cho ông Tr&#c, nh&#ng Đ&# đ&#c toàn quy&#n Nam K&# G. Ohier không ch&#u. Vì cho r&#ng không th&# tha đ&#&#c "m&#t ng&#&#i đã không coi lu&#t qu&#c t&# ra gì, đã h&# m&#t cái đ&#n c&#a chúng ta và gi&#t ch&#t 30 ng&#&#i Pháp!"[15] Và r&#i ngày 27 tháng 10 năm 1868, nhà c&#m quy&#n Pháp đã đ&#a ông Tr&#c v&# l&#i R&#ch Giá và sai m&#t ng&#&#i khmer trên T&#a (ng&#&#i dân th&#&#ng g&#i ông là B&#n T&#a) đ&#a ông ra hành hình t&#i ch&# R&#ch Giá[16], h&#&#ng đ&#&#ng kho&#ng 30 tu&#i.

**Ng&#&#i ta k&# r&#ng:**

Vào bu&#i sáng ngày 27 tháng 10 năm 1868, nhân dân Tà Niên[17] n&#i n&#i ti&#ng v&# ngh&# đ&#t chi&#u, và nhi&#u n&#i khác đ&# xô ra ch&# R&#ch Giá, vì Pháp đem Nguyễn Trung Tr&#c ra hành quy&#t. Ông Tr&#c yêu c&#u Pháp m&# tr&#i, không b&#t m&#t đ&# ông nhìn đ&#ng bào và qu&# h&#&#ng tr&#&#c phút "ra đi". B&#o làng Tà Niên đ&#n v&#nh bi&#t ông, đã tr&#i xu&#ng đ&#t m&#t chi&#c chi&#u hoa có ch&# "th&#" (ch&# Hán) màu đ&# t&#&#i th&#t đ&#p cho ông b&#&#c đ&#ng gi&#a. Ông hi&#n ngang, đ&#ng đ&#c tr&#&#c pháp tr&#&#ng, nhìn b&#u tr&#i, nhìn đ&#t n&#&#c và t&# gi&# đ&#ng bào... [18]

T&#&#ng truy&#n, tr&#&#c khi b&# hành quy&#t Nguyễn Trung Tr&#c đã ngâm m&#t bài th&#:

**Th&# ki&#m t&#ng nh&#ng t&# thi&#u niên,  
Yêu gian đàm khí h&#u long tuy&#n,  
Anh hùng nh&#&#c ng&# vô dung đ&#a.  
B&#o h&#n thâm c&#u b&#t đ&#i thiên.**

Thi sĩ Đông H&# đ&#ch:

*Theo vi&#c binh nh&#ng thu&# tr&# trai,  
Phong tr&#n h&#ng hái tu&#t g&#&#m mài.  
Anh hùng g&#p ph&#i h&#i không đ&#t,  
Thù h&#n chang chang ch&#ng đ&#i tr&#i.*

## Nguyễn Trung Trú c (1839–1868)

T&#225;c Gi&#7843;: Saigon Echo s&#u t&#m

Th&#7913; T&#432;: 27 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2010 11:02

Trú c năm 1975, có ng&#i cho r&#ng: Chém ông Trú c xong, ng&#i Pháp cho ráp đ&#u mình l&#i r&#i cho li&#m vào hòm đ&#m chôn c&#t t&# t&#. M&# ông chôn trong vòng thành ông Chánh, cách c&#u ông Chánh ch&#ng 70m. M&# chi&#m m&#t khu đ&#t ch&#ng 100 th&#c vuông, xây cao lên quá 3 th&#c, chung quang có xi&#ng xích b&#ng s&#t, nh&#ng khi ng&#i Pháp tr&# l&#i l&#n th&# hai (1946), cho phá đi, bây gi&# h&#y còn v&#t tích.[19] Nh&#ng theo sách H&#i đ&#p cu&#c kh&#i nghĩa Nguyễn Trung Trú c, thì đây là m&# c&#a m&#t Trung úy h&#i quân Pháp, và ngôi m&# y đã b&# phá v&# năm 1945 khi đ&#ng bào mi&#n Nam cùng n&#i đ&#y. L&#i có ng&#i cho r&#ng quân Pháp đã cho chôn mình ông &# sau dinh T&#nh tr&#ng (cũ), còn đ&#u ông thì đ&#m b&#u &# ch&# R&#ch Giá. M&#t đ&#m, có ng&#i l&#n đ&#n l&#y m&#t Th&#c t&#, cùng b&# chém v&#i ông Trú c bu&#i &#y còn có hai ng&#i n&#a nh&#ng không rõ tên tu&#i và đã ph&#m t&#i gi&#. Chém xong, Pháp đ&#m chôn t&#t c&# &# phía sau dinh T&#nh tr&#ng cũ (nay là Cung thi&#u nhi TP. R&#ch Giá, n&#m k&# bên UBND t&#nh Kiên Giang), r&#i không rõ ai đã tr&#ng bên m&# m&#t cây đa. Năm 1986 chánh quy&#n t&#nh Kiên Giang đã tìm đ&#p c&# hài c&#t ông &# n&#i &#y và đã di táng v&# bên trong khuôn viên đình th&# Nguyễn Trung Trú c t&#i TP. R&#ch Giá.[20]

### Câu nói l&#u danh

Khi ông b&# ng&#i Pháp gi&#i v&# Sài Gòn, viên th&#ng soái Nam K&# lúc b&#y gi&# v&#a đ&# hàng v&#a h&#m đ&#a, Nguyễn Trung Trú c đã tr&# l&#i r&#ng:

“Th&#a Pháp soái, chúng tôi ch&#c r&#ng ch&#ng nào ngài tr&# cho h&#t c&# trên m&#t đ&#t thì ch&#ng t&# ngài m&#i may ra tr&# t&#t đ&#c nh&#ng ng&#i ái qu&#c c&#a x&# s&# này.”

Khi b&# giam &# Kh&#m L&#n Sài Gòn, ông cũng đã bình tĩnh nói v&#i ng&#i h&#i cung là Đ&#i úy Piquet:

“S&# ph&#n tôi đã đ&#y đ&#, tôi đã không thành công trong v&#c c&#u nguy n&#c tôi, tôi ch&# xin m&#t đ&#u là ng&#i ta k&#t l&#u đ&#i tôi càng s&#m càng t&#t.”

Và tr&#c khi hy sinh, ông còn kh&#ng khái nh&#c l&#i:

“Bao gi&# Tây nh&# h&#t c&# n&#c Nam m&#i h&#t ng&#i Nam đánh Tây”

### Khen ng&#i



**M&# Nguyễn Trung Trú c trong khuôn viên đ&#n th&# chính t&#i R&#ch Giá.**

Danh sĩ Nguyễn Thông vi&#t:

“Nguyễn Văn L&#ch tính thâm tr&#m, nghiêm ngh&# và can đ&#m...”. (truy&#n H&# Huân Nghi&#p trong K&# Xuyên văn sao)

Paulin Vial k&#:

Trong khi Đ&#i úy h&#i quân Piquet, thanh tra b&#n qu&#c s&# v&# ch&#t v&#n ông Trú c, ông Trú c t&# ra r&#t c&#ng quy&#t và r&#t đ&#ng hoàng chính đ&#ng. Các câu tr&# l&#i c&#a ông đã cho th&#y m&#t cách chính xác ph&#m ch&#t c&#a con ng&#i đó, ng&#i đã đ&#ng m&#t vai trò đ&#ng k&#.

&# đ&#n văn khác, Paulin Vial khen ng&#i:

Nguyễn Trung Trác là “nḡ i r̄ t̄ tr̄ ng, có t̄ cách đáng quý và đ̄ y ngh̄ l̄ c”, là “nḡ i có ḡ ng m̄ t thông minh và đ̄ có thī n c̄ m” là “m̄ t nḡ i ch̄ huy tr̄ tū i, r̄ t can đ̄ m, ch̄ ng nhau v̄ i ta ngót m̄ i năm tr̄ i.[21]

Alfred Schreiner cho bī t:

Trong sū t th̄ i k̄ b̄ giam c̄ m, ông Trác không có lúc nào t̄ ra ȳ u đ̄ i c̄ , m̄ t cách th̄ ng th̄ ng và đàng hoàng, ông công nh̄ n các chī n công c̄ a ông và cũng nh̄ n là đã khinh th̄ ng s̄ c m̄ nh c̄ a Pháp. Ngoài ra, ông ch̄ yêu c̄ u ban cho ông m̄ t ân hū , ȳ là đ̄ c x̄ t̄ ông ngay t̄ c kh̄ c.[22]

Trong m̄ t bài th̄ đ̄ u, Hū nh M̄ n Đ̄ t có câu:

*Anh hùng c̄ ng c̄ nh ph̄ ng danh th̄*

*Tu sát đ̄ đ̄ u v̄ t̄ nhân.*

Đ̄ ch nghĩa:

*Anh hùng c̄ ng c̄ danh th̄ m mãi*

*Lũ s̄ ng khom l̄ ng ch̄ t th̄ n đ̄ n*

Đ̄ c tin ông th̄ t̄ , vua T̄ Đ̄ c sai hoàng giáp Lê Kh̄ c C̄ n làm l̄ truy đ̄ u, đ̄ c bài đ̄ u v̄ i chính bút nḡ r̄ ng:[23]

*Ký bi nḡ nhân*

*Hùng t̄ i qū c sĩ*

*H̄ a Nh̄ t T̄ o thuȳ n*

*Đ̄ Kiên Giang lũy*

*Đ̄ ch khái đ̄ ng c̄ u*

*Thân tiên t̄ th̄*

*H̄ u khí c̄ kim*

*Th̄ nhân nam t̄*

*Xích huȳ t̄ hoàng sa*

*Ô hô dĩ hi*

*Huȳ t̄ th̄ c thiên thu*

*Ch̄ ng nh̄ trung nghĩa.*

Thái B̄ ch đ̄ ch:

*'Gī i thay nḡ i chài*

*M̄ nh thay qū c sĩ*

*Đ̄ t thuȳ n Nh̄ t T̄ o,*

*Phá lũy Kiên Giang.*

*Thù n̄ c ch̄ a xong*

*Thân sao đã m̄ t*

*H̄ u khí x̄ a nay*

*Nḡ i nam t̄ y*

*Máu đ̄ , cát vàng*

*H̄ i i th̄ i v̄ y*

*Ngàn năm h̄ ng khói,*

*Trung nghĩa còn đây.*

Và cúng chính nhà vua này đã s̄ c phong ông làm Th̄ ng Đ̄ ng Linh Th̄ n, th̄ t̄ i làng Vĩnh

## Nguyễn Trung Trác (1839–1868)

T&#225;c Gi&#7843;: Saigon Echo s̄ u t̄ m  
Th&#7913; T&#432;:, 27 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2010 11:02

Thanh Vân, R̄ch Giá n̄i ông đã hiên ngang thà ch̄ u ch̄ t ch̄ không ch̄ u đ̄ u hàng Pháp. Đã r̄ t nhī u năm qua, dân làng Vĩnh Thanh Vân, nh̄ t là nh̄ ng nḡ dân, luôn tôn kính và t̄ hào v̄ Nguyễn Trung Trác, m̄ t nḡ i xū t thân t̄ gī i dân chài áo v̄ i, v̄ y mà đã tr̄ thành m̄ t v̄ anh hùng, đúng v̄ i ý nghĩa: "S̄ ng làm T̄ ng và ch̄ t làm Th̄ n!" và "anh khí nh̄ h̄ ng", nghĩa là khí t̄ t c̄ a nḡ i anh hùng r̄ c r̄ nh̄ c̄ u v̄ ng b̄ y s̄ c.

### T̄ ng nh̄

Sau khi ông b̄ hành hình, dân chúng c̄ m th̄ ng vô cùng nên đã bí m̄ t th̄ ông nh̄ m̄ t v̄ anh hùng trong đ̄ n th̄ Nam H̄i đ̄ i v̄ ng (cá Ông hay cá Voi), chính là ngôi đ̄ n th̄ Nguyễn Trung Trác t̄ i thành ph̄ R̄ch Giá hī n nay.

Và khi nḡ i Pháp không còn cai tr̄ Vī t Nam, vào năm 1970, nhân dân đ̄ a ph̄ ng đã l̄ p t̄ ng Nguyễn Trung Trác b̄ ng đ̄ ng, màu đen đ̄ t tr̄ c "ch̄ nhà l̄ ng" R̄ch Giá (cũ). Hī n nay, t̄ ng th̄ này đ̄ c s̄ n l̄ i màu nâu đ̄ , và đã đ̄ c di đ̄ i vào trong khuôn viên khu đ̄ n th̄ c̄ a ông t̄ i thành ph̄ R̄ch Giá. Năm 2000, nḡ i ta đã cho làm m̄ t t̄ ng m̄ i b̄ ng cũng b̄ ng đ̄ ng l̄ n h̄ n, màu xám, đ̄ thay th̄ , và khu "ch̄ nhà l̄ ng" mà sau này nó còn có tên là "Khu th̄ ng m̄ i", cũng đã di đ̄ i n̄ i khác đ̄ n̄ i đó tr̄ thành công viên.

Nhī u t̄ nh thū c đ̄ ng b̄ ng sông C̄ u Long... nhân dân đã l̄ p đ̄ n th̄ ông và h̄ ng năm đ̄ u có t̄ ch̄ c l̄ t̄ ng nī m tr̄ ng th̄ . (Đình Nguyễn Trung Trác t̄ i R̄ch Giá t̄ ch̄ c l̄ gī vào các ngày t̄ 27 đ̄ n 29 tháng 8 âm l̄ ch. Đình và m̄ n̄ i này đã đ̄ c công nh̄ n là di tích L̄ ch–Văn hóa c̄ p qū c gia vào ngày 06 tháng 12 năm 1989).

### Gia quȳ n

#### Cha m̄

T̄ ng truȳ n, Nguyễn Trung Trác r̄ t có hī u v̄ i m̄ . Là con tr̄ ng, hàng ngày ông ph̄ i đi đánh b̄ t cá đ̄ có tī n ph̄ giúp gia đình. Theo sách H̄i đáp cū c kh̄ i nghĩa Nguyễn Trung Trác, lúc ông đ̄ n Tà Niên, chū n b̄ t̄ n công đ̄ n Kiên Giang, ông đã đ̄ a m̄ đ̄ n n̄ n nấu ò nhà ông D̄ ng Công Thuyên ò ch̄ R̄ch Giá. Đ̄ n khi rút Hòn Chông, ông cũng đ̄ a m̄ đi theo. Ch̄ đ̄ n khi v̄ t bī n ra đ̄ o Phú Qū c, ông m̄ i đành ph̄ i đ̄ m̄ ò l̄ i.

Không b̄ t đ̄ c ông, th̄ c dân Pháp đã sai nḡ i b̄ t m̄ ông[24], r̄ i tìm m̄ i cách đ̄ bà vī t th̄ khuyên con ra hàng, nh̄ ng bà không nghe. V̄ sau, bī t tin con ra hàng, bà t̄ c gī n th̄ huȳ t mà ch̄ t. Nh̄ ng có nḡ i l̄ i nói r̄ ng m̄ ông không b̄ quân Pháp b̄ t. Đây là chuȳ n b̄ a đ̄ bū c ông vì ch̄ hī u mà ra hàng. Lúc Pháp t̄ n công Hòn Chông, thì bà đã đi lánh n̄ n ò đâu không rõ. Nh̄ ng sau đó bà v̄ ò n nấu ò Tân Thū n (nay là xã Tân Tī n, huȳ n Đ̄ m Đ̄ i, t̄ nh Cà Mau) r̄ i m̄ t ò đó[25].

Cũng theo sách này, cha Nguyễn Trung Trác m̄ t s̄ m, b̄ l̄ i 8 nḡ i con khī n m̄ ông ph̄ i s̄ m hôm t̄ o t̄ n v̄ t v̄ .[26]Nh̄ ng theo câu chuȳ n còn l̄ u l̄ i trong h̄ t̄ c[27]cha ông Trác không m̄ t s̄ m. B̄ i sau khi Nguyễn Trung Trác b̄ b̄ t Phú Qū c, ông v̄ n còn s̄ ng đ̄ đ̄ a gia đình mình và gia đình c̄ a các nghĩa quân xū ng ghe v̄ ò n nấu ò Cà Mau. Khi ch̄ ng đi, bà Tô Kim H̄ ng (sách H̄i đáp cū c kh̄ i nghĩa Nguyễn Trung Trác ghi là Lê Kim H̄ ng, t̄ c m̄ ông Trác), v̄ n còn ò l̄ i Hòn Chông, trong s̄ qū n thúc c̄ a chính quȳ n th̄ c dân và bà đã m̄ t

đó. Mãi sau này hài cốt của bà mẹ đi c c i táng v n m bên nh ch ng Cà Mau. Hiện nay, h u du c a dòng h Nguyễn Trung Trác đông đúc c ngàn ng i, s ng r i rác kh p n i, nh ng t p trung đông nh t là hai xã Tân Đ c và Tân Ti n, huyện Đ m D i.

### V con

Cũng theo i k thì ông có ng i v tên Đi u (t c g i là bà Đ . Có ngu n cho r ng bà Đi u và bà Đ là hai ch em ru t ch không ph i m t ng i), ng i làng Minh L ng (nay thu c huyện Châu Thành, Kiên Giang). Bà Đi u là ng i đã t ng theo sát ông trong su t th i gian ch ng Pháp Kiên Giang. Có n bà đi do thám đ n Săn Đá R ch Giá, b đ i ph ng b t đ c, nh ng Nguyễn Trung Trác đ n gi i c u k p. Sau, bà b b t l n n a, b nh t trong khám l n R ch Giá, mãi đ n khi ông Trác đánh chi m đ n bót trên (1868) m i gi i thoát cho bà. Ch a rõ hai ng i có con hay không, bà đã hy sinh ở đâu và lúc nào.

Khi đ o Phú Qu c, ông có thêm m t v tên là Lê Kim Đ nh (t c g i bà Quan L n T ng), sinh đ c m t trai nh ng ch t non. Hiện còn m và đ n th c a bà C a C n (Phú Qu c)...[28]Theo i k , thì khi nghĩa quân b vây kh n vào năm 1968, bà Đ nh đã dùng ghe theo dòng sông C a C n đ ra bi n v đ t li n. Nh ng ch ng may g p đ n sông b cát l p, ghe c a bà b m c i, không đi đ c. K t s c, bà sinh non trong m t đêm m a bão, và r i b băng huyết mà ch t. Hài nhi sinh non cũng ch t theo. Có ng i tìm g p c hai thi hài, đem gi u vào m t b ng cây. Đ n khi yên n, ng i dân m i đem hài c t hai m con bà chôn c t t t i bãi Ông Lang. M bà đ c g i là m Bà L n.[29]

Trong biên b n h i cung khi ông Trác b giam ở Khám L n Sài Gòn, có câu: ...S ph n tôi đã đ y đ , tôi đã không thành công trong vi c c u nguy n c tôi, tôi ch xin m t đi u là ng i ta k t li u đ i tôi càng s m càng t t và mong r ng ng i ta cho nh ng đ a con c a tôi lên Sài Gòn. N u căn c vào câu này, thì ông Trác có ít nh t hai ba đ a con, nh ng cu c đ i c a h sau này ra sao, không th y tài li u nào nói đ n.

### nh



- M t kh u đ i bác lo i nh , thô s c a nghĩa quân Nguyễn Trung Trác.*
- M nh ván tàu Espérance, đ c tr ng bày i đ n th chính.*
- N i Nguyễn Trung Trác th án, nay là B u đ i n thành ph R ch Giá.*
- Ch u Tà Niên do dân*



## Nguyễn Trung Trác (1839–1868)

T&#225;c Gi&#7843;: Saigon Echo s&#223;u t&#223;m

Th&#7913; T&#432;:, 27 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2010 11:02

---

*làm ra, để t&#223; lòng tôn  
kính ông Nguyễn.*